

V/v hướng dẫn đánh giá, xếp loại giáo viên tiểu học  
theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT.

*Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2010*

**Kính gửi:** Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo

Để các địa phương triển khai thực hiện Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học (Chuẩn) được ban hành theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 4/5/2007 của Bộ trưởng, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn sử dụng Chuẩn trong quá trình đánh giá, xếp loại giáo viên tiểu học theo Chuẩn như sau:

### **I. YÊU CẦU**

1. Đảm bảo chính xác, khách quan, công khai, công bằng, dân chủ. Phải dựa vào các kết quả đạt được thông qua các minh chứng phù hợp với các lĩnh vực, yêu cầu, tiêu chí của Chuẩn.

2. Xác định được mặt mạnh, mặt yếu về năng lực nghề nghiệp, hiệu quả làm việc trong điều kiện cụ thể của nhà trường để giúp giáo viên phát triển khả năng giáo dục và dạy học.

3. Thực hiện theo đúng các quy định tại Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT và văn bản hướng dẫn của các cấp quản lý. Xây dựng môi trường thân thiện, dân chủ và thật sự tôn trọng lẫn nhau trong quá trình đánh giá. Không tạo nên sự căng thẳng cũng như không gây áp lực cho cả phía quản lý và giáo viên.

### **II. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI GIÁO VIÊN**

#### **1. Các bước đánh giá, xếp loại**

Các bước đánh giá, xếp loại giáo viên tiểu học được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học (ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 4/5/2007). Cụ thể như sau:

#### ***Bước 1. Giáo viên tự đánh giá, xếp loại***

Đối chiếu với Chuẩn và minh chứng do bản thân tự xác định, mỗi giáo viên tự đánh giá và ghi điểm đạt được ở từng tiêu chí vào Phiếu giáo viên tự đánh giá (theo phụ lục 1 đính kèm công văn này); giáo viên ghi nguồn minh chứng bằng cách đánh số các minh chứng đã có và ghi vào dòng tương ứng với các tiêu chí đã được cho điểm. Căn cứ vào tổng số điểm và điểm đạt được theo từng lĩnh vực, giáo viên tự xếp loại đạt được (theo 4 loại: loại kém, loại trung bình, loại khá, loại xuất sắc). Cuối cùng giáo viên tự đánh giá về những điểm mạnh, điểm yếu, nêu hướng phát huy và khắc phục.

#### ***Bước 2. Tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại***

Xét kết quả tự đánh giá của giáo viên (Phiếu giáo viên tự đánh giá) và nguồn minh chứng do giáo viên cung cấp, tập thể tổ chuyên môn nơi giáo viên công tác tiến hành việc kiểm tra các minh chứng, xác định mức điểm đạt được

ở từng tiêu chí của giáo viên; đồng thời tổ chuyên môn phải chỉ ra được những điểm mạnh, điểm yếu của giáo viên và góp ý, khuyến nghị giáo viên xây dựng kế hoạch rèn luyện, tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực nghề nghiệp.

Sau khi các thành viên của tổ chuyên môn tham gia nhận xét, góp ý kiến, tổ trưởng ghi kết quả đánh giá và xếp loại của tổ vào Phiếu đánh giá giáo viên của tổ chuyên môn (theo phụ lục 2 đính kèm công văn này). Nếu giáo viên chưa nhất trí với kết quả đánh giá, xếp loại của tổ chuyên môn thì có thể tự ghi ý kiến bảo lưu vào Phiếu đánh giá giáo viên của tổ chuyên môn và của Hiệu trưởng. Tổ trưởng chuyên môn tổng hợp kết quả xếp loại giáo viên của tổ vào Phiếu tổng hợp xếp loại giáo viên của tổ chuyên môn (theo phụ lục 3 đính kèm công văn này) và gửi Hiệu trưởng.

### ***Bước 3. Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại***

Xét kết quả tự đánh giá của mỗi giáo viên (Phiếu giáo viên tự đánh giá) và kết quả đánh giá xếp loại của tổ chuyên môn (Phiếu đánh giá giáo viên của tổ chuyên môn và của Hiệu trưởng và Phiếu tổng hợp xếp loại giáo viên của tổ chuyên môn), đối chiếu với các tư liệu về quản lý đội ngũ giáo viên của trường, Hiệu trưởng đưa ra quyết định đánh giá, xếp loại về từng giáo viên. Trong trường hợp không có sự thống nhất giữa tự đánh giá của giáo viên với đánh giá của tổ chuyên môn, Hiệu trưởng cần trao đổi với tổ trưởng chuyên môn và giáo viên trước khi đưa ra quyết định của mình. Khi cần thiết, hiệu trưởng có thể tham khảo thông tin từ các nguồn khác (học sinh, cha mẹ học sinh, các tổ chức, tập thể trong hoặc ngoài nhà trường) và yêu cầu giáo viên cung cấp thêm minh chứng.

Đối với các trường hợp xếp loại xuất sắc hoặc loại kém, hiệu trưởng cần tham khảo ý kiến của các phó hiệu trưởng, chi bộ đảng, công đoàn, đoàn thanh niên, tổ trưởng chuyên môn trước khi đưa ra quyết định cuối cùng.

Hiệu trưởng ghi kết quả xếp loại giáo viên vào phần cuối của Phiếu đánh giá giáo viên của tổ chuyên môn và của Hiệu trưởng (có ký tên, đóng dấu), tổng hợp kết quả xếp loại giáo viên (theo phụ lục 4 đính kèm công văn này), công bố công khai kết quả đánh giá, xếp loại đến tập thể giáo viên và báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo bằng văn bản. Đối với giáo viên xếp loại kém, trong cột ghi chú ghi rõ những lĩnh vực xếp loại kém hoặc vi phạm điểm nào trong khoản 4 Điều 9 Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học (ban hành theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 4/5/2007).

## **2. Cách cho điểm các tiêu chí**

- Điểm 9: Giáo viên có nỗ lực và tinh thần trách nhiệm cao, luôn tự hoàn thiện bản thân, hoàn thành các nhiệm vụ với chất lượng và hiệu quả cao, tâm huyết với công việc, tập thể và học sinh. Đối với điểm 10, ngoài những yêu cầu như ở điểm 9, giáo viên cần chứng tỏ được sự vượt trội về chất lượng và hiệu quả trong đơn vị mà giáo viên sinh hoạt (tổ, khối).

- Điểm 7- 8: Giáo viên đã có cố gắng khắc phục khó khăn và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Có thể hiện sự đầu tư công sức, trí tuệ hoặc có đúc rút kinh nghiệm. Kết quả hoàn thành nhiệm vụ đạt được ở mức độ khá.

- Điểm 5- 6: Giáo viên thực hiện được đầy đủ quy định của các tiêu chí nhưng chưa cố gắng đầu tư công sức và trí tuệ, kết quả đạt được ở mức trung bình.

- Điểm 3-4: Giáo viên có thực hiện nội dung tiêu chí, nhưng chưa đầy đủ, hiệu quả còn thấp.

- Điểm 1-2: Giáo viên chưa thực hiện tiêu chí hoặc thực hiện còn nhiều sai sót, không đạt hiệu quả.

Lưu ý:

- Đối với mỗi yêu cầu của Chuẩn, nếu giáo viên có đến hai tiêu chí ở mức điểm 1-2 thì xếp yêu cầu đó loại kém.

- Đối với mỗi lĩnh vực của Chuẩn, nếu giáo viên có đến ba yêu cầu ở mức kém thì xếp lĩnh vực đó loại kém.

- Nếu giáo viên vi phạm một trong những trường hợp đã quy định tại khoản 4, Điều 9 của Quy định về Chuẩn NNGVTH thì xếp loại kém.

### **3. Minh chứng và nguồn minh chứng trong đánh giá, xếp loại giáo viên tiểu học**

a) Để xác định giáo viên đã đạt được các tiêu chí của Chuẩn ở mức độ nào (tốt, khá, trung bình, yếu) cần phải dựa vào các minh chứng. Minh chứng được hiểu là các dấu hiệu có thể nhận biết, quan sát được, phản ánh nhận thức hay hoạt động giáo dục cụ thể mà giáo viên đã thực hiện để đạt mức điểm cụ thể của tiêu chí trong các yêu cầu của Chuẩn.

b) Minh chứng giúp lượng hóa mức độ đạt được của mỗi tiêu chí nhưng khi xem xét cụ thể có thể kết hợp đánh giá định lượng với đánh giá định tính. Mặt khác, cần căn cứ vào hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của giáo viên, thực tế của lớp, trường và địa phương để có thể xác định các minh chứng phù hợp.

c) Thu thập minh chứng

- Thông qua các chủ thể đánh giá giáo viên tiểu học gồm: giáo viên tự đánh giá, hiệu trưởng nhà trường, đồng nghiệp trong tổ chuyên môn.

- Các nguồn minh chứng gồm: kết quả tự đánh giá, hồ sơ giảng dạy (giáo án, sổ chủ nhiệm, sổ ghi kế hoạch công tác, ghi chép công việc và bồi dưỡng, các tư liệu về giảng dạy, sổ theo dõi kết quả học tập của học sinh, sổ liên lạc với gia đình học sinh), kết quả đánh giá tiết dạy, sự đánh giá của hiệu trưởng, đồng nghiệp, phụ huynh học sinh và kết quả phỏng vấn...

### **4. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại**

Trong quá trình đánh giá, xếp loại, giáo viên có quyền khiếu nại về việc xếp loại của tổ chuyên môn, của hiệu trưởng.

Khi có khiếu nại, hiệu trưởng cần tham khảo thêm ý kiến của các phó hiệu trưởng, chi bộ đảng, công đoàn, đoàn thanh niên, tổ trưởng chuyên môn, các tổ chức khác trong hoặc ngoài nhà trường và đưa ra những minh chứng để việc đánh giá, xếp loại được chính xác. Văn bản giải quyết khiếu nại được gửi đến cho người khiếu nại.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hằng năm vào cuối năm học, hiệu trưởng tổ chức cho giáo viên tiểu học trong nhà trường tự đánh giá (thực hiện theo bước 1 của công văn này). Phiếu giáo viên tự đánh giá được lưu giữ trong hồ sơ của giáo viên tiểu học và là căn cứ để giáo viên xây dựng kế hoạch công tác trong năm học sau.

2. Hằng năm, trước kỳ xét nâng lương, nâng ngạch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo Hiệu trưởng tổ chức, đánh giá xếp loại các giáo viên sắp được xét nâng lương, nâng ngạch theo đúng quy trình đánh giá, xếp loại được quy định tại Điều 10 Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học (ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 4/5/2007). Do yêu cầu của công tác quản lý, các giáo viên trước khi xét quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, cử đi đào tạo bồi dưỡng... phải được Hiệu trưởng tổ chức đánh giá. Kết quả đánh giá, xếp loại được làm tư liệu cho việc:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng giáo viên;
- Làm cơ sở để Hiệu trưởng phân công giảng dạy, bố trí công tác theo năng lực của giáo viên, đánh giá viên chức cuối năm và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với những giáo viên chưa đạt Chuẩn;
- Các cơ quan quản lý giáo dục xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ, xem xét trong việc nâng lương, nâng ngạch, đề bạt, khen thưởng...

Kết quả tự đánh giá, xếp loại của giáo viên; kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên của tổ chuyên môn, của Hiệu trưởng được ghi trong Phiếu giáo viên tự đánh giá, Phiếu đánh giá giáo viên của tổ chuyên môn và của Hiệu trưởng, được lưu giữ trong hồ sơ của giáo viên tiểu học.

Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên tiểu học, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Các Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên tiểu học (theo phụ lục 5 đính kèm công văn này) báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục) trước ngày 30 tháng 7 hằng năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có điều gì chưa rõ hoặc còn vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục) để được hướng dẫn thêm./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

**Nguyễn Vinh Hiển**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ Giáo dục Tiểu học;
- Vụ TCCB;
- Website Bộ;
- Lưu: VT, Cục NGCBQLGD.

**PHỤ LỤC 1**  
**PHIẾU GIÁO VIÊN TỰ ĐÁNH GIÁ**

*(Kèm theo Công văn số 616 /BGDDĐT-NGCBBQGDD, ngày 05 tháng 02 năm 2010  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**Phòng GD-ĐT.....**

**Trường :** ..... **Năm học :** .....

**Họ và tên giáo viên :** .....

**Môn học được phân công giảng dạy:** .....

**1. Đánh giá, xếp loại**

(Các từ viết tắt trong bảng : a, b, c, d là các tiêu chí tương ứng với các yêu cầu của từng lĩnh vực)

| Các Lĩnh vực, yêu cầu  | Điểm đạt được của tiêu chí |   |   |   |           | Tên minh chứng (nếu có) |
|--|----------------------------|---|---|---|-----------|-------------------------|
|  | a                          | b | c | d | Tổng điểm |                         |
| <b>I. Lĩnh vực Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống</b>  |                            |   |   |   |           |                         |
| 1. Nhận thức tư tưởng chính trị với trách nhiệm của một công dân, một nhà giáo đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc   |                            |   |   |   |           |                         |
| 2. Chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước  |                            |   |   |   |           |                         |
| 3. Chấp hành quy chế của ngành, quy định của nhà trường, kỉ luật lao động  |                            |   |   |   |           |                         |
| 4. Đạo đức, nhân cách và lối sống lành mạnh, trong sáng của nhà giáo; tinh thần đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực; ý thức phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp; sự tin nhiệm của đồng nghiệp, học sinh và cộng đồng. |                            |   |   |   |           |                         |
| 5. Trung thực trong công tác; đoàn kết trong quan hệ đồng nghiệp; phục vụ nhân dân và học sinh.  |                            |   |   |   |           |                         |
| <b>II. Lĩnh vực Kiến thức</b>  |                            |   |   |   |           |                         |
| 1. Kiến thức cơ bản  |                            |   |   |   |           |                         |
| 2. Kiến thức về tâm lí học sư phạm và tâm lí học lứa tuổi, giáo dục học tiểu học   |                            |   |   |   |           |                         |
| 3. Kiến thức về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh   |                            |   |   |   |           |                         |
| 4. Kiến thức phổ thông về chính trị, xã hội và nhân văn, kiến thức liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ, tiếng dân tộc.   |                            |   |   |   |           |                         |
| 5. Kiến thức địa phương về nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh, huyện, xã nơi giáo viên công tác   |                            |   |   |   |           |                         |
| <b>III. Lĩnh vực Kỹ năng sư phạm</b>   |                            |   |   |   |           |                         |
| 1. Lập được kế hoạch dạy học; biết cách soạn giáo án theo hướng đổi mới.   |                            |   |   |   |           |                         |
| 2. Tổ chức và thực hiện các hoạt động dạy học trên lớp nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo của học sinh.  |                            |   |   |   |           |                         |
| 3. Công tác chủ nhiệm lớp; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp  |                            |   |   |   |           |                         |
| 4. Thực hiện thông tin hai chiều trong quản lí chất lượng giáo dục; hành vi trong giao tiếp, ứng xử có văn hoá và mang tính giáo dục.  |                            |   |   |   |           |                         |
| 5. Xây dựng, bảo quản và sử dụng có hiệu quả hồ sơ giáo dục và giảng dạy.  |                            |   |   |   |           |                         |

| Lĩnh vực                                  | Điểm | Xếp loại | Ghi chú |
|---|------|----------|---------|
| I. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống |      |          |         |
| II. Kiến thức                             |      |          |         |
| III. Kỹ năng sư phạm                      |      |          |         |
| <b>Xếp loại chung</b>                     |      |          |         |

**2. Những điểm mạnh:**

- .....
- .....
- .....

**3. Những điểm yếu:**

- .....
- .....
- .....

**4. Hướng phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu:**

- .....
- .....
- .....

Ngày. . . . . tháng. . . . . năm  
(Chữ ký của giáo viên)

**PHỤ LỤC 2**  
**PHIẾU ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN VÀ CỦA HIỆU TRƯỞNG**  
*(Kèm theo Công văn số 616 /BGDDT-NGCBQLGD, ngày 05 tháng 02 năm 2010*  
*của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Sở/Phòng GD-ĐT.....

Trường : ..... Năm học : .....

Tổ chuyên môn: .....

Họ và tên giáo viên được đánh giá : .....

Môn học được phân công giảng dạy: .....

**1. Đánh giá, xếp loại**

(Các từ viết tắt trong bảng : a, b, c, d là các tiêu chí tương ứng với các yêu cầu của từng lĩnh vực)

| Các Lĩnh vực, yêu cầu  | Điểm đạt được của tiêu chí |   |   |   |           | Ghi chú |
|--|----------------------------|---|---|---|-----------|---------|
|  | a                          | b | c | d | Tổng điểm |         |
| <b>I. Lĩnh vực Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống</b>  |                            |   |   |   |           |         |
| 1. Nhận thức tư tưởng chính trị với trách nhiệm của một công dân, một nhà giáo đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc   |                            |   |   |   |           |         |
| 2. Chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước  |                            |   |   |   |           |         |
| 3. Chấp hành quy chế của ngành, quy định của nhà trường, kỉ luật lao động  |                            |   |   |   |           |         |
| 4. Đạo đức, nhân cách và lối sống lành mạnh, trong sáng của nhà giáo; tinh thần đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực; ý thức phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp; sự tin nhiệm của đồng nghiệp, học sinh và cộng đồng. |                            |   |   |   |           |         |
| 5. Trung thực trong công tác; đoàn kết trong quan hệ đồng nghiệp; phục vụ nhân dân và học sinh.  |                            |   |   |   |           |         |
| <b>II. Lĩnh vực Kiến thức</b>  |                            |   |   |   |           |         |
| 1. Kiến thức cơ bản  |                            |   |   |   |           |         |
| 2. Kiến thức về tâm lí học sư phạm và tâm lí học lứa tuổi, giáo dục học tiểu học   |                            |   |   |   |           |         |
| 3. Kiến thức về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh   |                            |   |   |   |           |         |
| 4. Kiến thức phổ thông về chính trị, xã hội và nhân văn, kiến thức liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ, tiếng dân tộc.   |                            |   |   |   |           |         |
| 5. Kiến thức địa phương về nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh, huyện, xã nơi giáo viên công tác   |                            |   |   |   |           |         |
| <b>III. Lĩnh vực Kỹ năng sư phạm</b>   |                            |   |   |   |           |         |
| 1. Lập được kế hoạch dạy học; biết cách soạn giáo án theo hướng đổi mới.   |                            |   |   |   |           |         |
| 2. Tổ chức và thực hiện các hoạt động dạy học trên lớp nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo của học sinh.  |                            |   |   |   |           |         |
| 3. Công tác chủ nhiệm lớp; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp  |                            |   |   |   |           |         |
| 4. Thực hiện thông tin hai chiều trong quản lí chất lượng giáo dục; hành vi trong giao tiếp, ứng xử có văn hoá và mang tính giáo dục.  |                            |   |   |   |           |         |
| 5. Xây dựng, bảo quản và sử dụng có hiệu quả hồ sơ giáo dục và giảng dạy.  |                            |   |   |   |           |         |

| Lĩnh vực                                  | Điểm | Xếp loại | Ghi chú |
|---|------|----------|---------|
| I. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống |      |          |         |
| II. Kiến thức                             |      |          |         |
| III. Kỹ năng sư phạm                      |      |          |         |
| <b>Xếp loại chung</b>                     |      |          |         |

**2. Những điểm mạnh :**

- .....
- .....
- .....

**3. Những điểm yếu :**

- .....
- ..
- .....
- .
- .....
- .

**4. Hướng phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu :**

- .....
- .
- .....

**5. Ý kiến bảo lưu của giáo viên (do giáo viên tự ghi )**

- .....
- .....
- .....

....., ngày.....tháng.....năm 20...

**TỔ TRƯỞNG TỔ CHUYÊN MÔN**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

**6. Xếp loại chung và ý kiến của Hiệu trưởng**

- .....
- .....
- .....

....., ngày.....tháng.....năm 20...

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Kí và đóng dấu)





**PHỤ LỤC 4**

**PHIẾU XẾP LOẠI GIÁO VIÊN CỦA HIỆU TRƯỞNG**

(Kèm theo Công văn số 616 /BGDDĐT-NGCBQLGD, ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Sở/Phòng GD-ĐT.....

Trường : ..... Năm học.....

| STT | Họ và tên giáo viên | GV tự đánh giá | Xếp loại của tổ chuyên môn | Xếp loại chính thức của Hiệu trưởng | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------------|----------------------------|-------------------------------------|---------|
|     |                     |                |                            |                                     |         |
|     |                     |                |                            |                                     |         |
|     |                     |                |                            |                                     |         |
|     |                     |                |                            |                                     |         |
|     |                     |                |                            |                                     |         |
|     |                     |                |                            |                                     |         |
|     |                     |                |                            |                                     |         |
|     |                     |                |                            |                                     |         |
|     |                     |                |                            |                                     |         |
|     |                     |                |                            |                                     |         |
|     |                     |                |                            |                                     |         |
|     |                     |                |                            |                                     |         |
|     |                     |                |                            |                                     |         |
|     |                     |                |                            |                                     |         |
|     |                     |                |                            |                                     |         |
|     |                     |                |                            |                                     |         |
|     |                     |                |                            |                                     |         |
|     |                     |                |                            |                                     |         |
|     |                     |                |                            |                                     |         |

- \* Tổng số giáo viên:
- \* Tổng cộng mỗi loại :
  - Xuất sắc:
  - Khá:
  - Trung bình:
  - Kém :

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Hiệu trưởng  
(Ký tên và đóng dấu)

**PHỤ LỤC 5**

|   |   |
|---|---|
| <b>UBND CẤP TỈNH ...<br/>SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b> | <b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br/>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</b> |
|---|---|

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ XẾP LOẠI GIÁO VIÊN TIỂU HỌC**

Năm học : . . . . .

**I. XẾP LOẠI GIÁO VIÊN CỦA HIỆU TRƯỞNG****1. Tổng số giáo viên được xếp loại****2. Tổng hợp kết quả xếp loại giáo viên**

| Phòng GD&ĐT | Kết quả xếp loại giáo viên |           |          |           |                 |           |          |           |
|-------------|----------------------------|-----------|----------|-----------|-----------------|-----------|----------|-----------|
|             | Loại xuất sắc              |           | Loại khá |           | Loại trung bình |           | Loại kém |           |
|             | Số lượng                   | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng        | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
|             |                            |           |          |           |                 |           |          |           |

**3. Phân loại giáo viên chưa đạt Chuẩn - loại kém**

| Phòng GD&ĐT | Lĩnh vực xếp loại kém                              |           |                        |           |                               |           |              |           | Ghi chú |
|-------------|--|-----------|------------------------|-----------|-------------------------------|-----------|--------------|-----------|---------|
|             | Lĩnh vực I: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống |           | Lĩnh vực II: Kiến thức |           | Lĩnh vực III: Kỹ năng sư phạm |           | Vi phạm khác |           |         |
|             | Số lượng   | Tỷ lệ (%) | Số lượng               | Tỷ lệ (%) | Số lượng                      | Tỷ lệ (%) | Số lượng     | Tỷ lệ (%) |         |
|             |  |           |                        |           |                               |           |              |           |         |

**II. TỰ XẾP LOẠI CỦA GIÁO VIÊN****1. Tổng số giáo viên tự xếp loại****2. Tổng hợp kết quả tự xếp loại của giáo viên**

| Phòng GD&ĐT | Loại xuất sắc |           | Loại khá |           | Loại trung bình |           | Loại kém |           |
|-------------|---------------|-----------|----------|-----------|-----------------|-----------|----------|-----------|
|             | Số lượng      | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng        | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
|             |               |           |          |           |                 |           |          |           |

**3. Phân loại giáo viên chưa đạt Chuẩn - loại kém**

| Phòng GD&ĐT | Lĩnh vực xếp loại kém                              |           |                        |           |                               |           |              |           | Ghi chú |
|-------------|--|-----------|------------------------|-----------|-------------------------------|-----------|--------------|-----------|---------|
|             | Lĩnh vực I: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống |           | Lĩnh vực II: Kiến thức |           | Lĩnh vực III: Kỹ năng sư phạm |           | Vi phạm khác |           |         |
|             | Số lượng   | Tỷ lệ (%) | Số lượng               | Tỷ lệ (%) | Số lượng                      | Tỷ lệ (%) | Số lượng     | Tỷ lệ (%) |         |
|             |  |           |                        |           |                               |           |              |           |         |

Ngày . . . . . tháng . . . . . năm . . . . .

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên và đóng dấu)